

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-PT

Ngày: 12-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Bà Bùi Kim Rết

Bà Phan Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 385/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Xuân H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 426/2019/HS-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Xuân H (Tên gọi khác: C), sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: 38A/5, khu phố 9, phường B, thành phố H1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P (sinh năm 1960) và bà Nguyễn Thị Xuân M (sinh năm 1963); Bị cáo có vợ là Phạm Thị Mỹ H2, sinh năm 1986 và có hai con (lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/11/2008 bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cướp tài sản” theo bản án số 664/2008/HSST

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp số 139 ngày 04/06/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Ngày 12/06/2019 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa hủy bỏ quyết định tạm giữ và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 150 ngày 12/06/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang tại ngoại – *Có mặt*;

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo: Ông Ngô Văn Đ – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai – Có mặt;*

(Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/06/2019, Cỗ Minh T, sinh năm 2000, ngụ tại 7/7A, Khu phố 3, phường L, thành phố H1 điều khiển chiếc xe hiệu Yamaha Nozza, biển số 60B1-457.xx đến nhà bạn là chị Nguyễn Quang Hồng P1, sinh năm 2000, địa chỉ tại quán Karaoke “Hồng N”, số 21/16E, Khu phố 6, phường H3, thành phố H1 để chơi và ngủ lại qua đêm. Do P1 là con chủ quán Karaoke “Hồng N” nên khi tới chơi T chỉ gửi xe vào bãi để xe của quán mà không lấy vé xe.

Khoảng 21 giờ, ngày 02/06/2019, Nguyễn Xuân H đi cùng một người bạn tên L1 (chưa rõ họ, địa chỉ) đến hát karaoke tại quán “Hồng N”. Khi đến, H có gửi xe tại bãi để xe của quán và được bảo vệ bãi xe đưa cho 01 chiếc vé gửi xe. Sau đó H và L1 vào phòng hát cùng với 02 nữ tiếp viên của quán. Đến khoảng 04 giờ, ngày 03/06/2019 thì L1 tính tiền ra về và rủ 02 nữ tiếp viên của quán đi nhậu tiếp. Khi ra để lấy xe đi thì bảo vệ bãi xe không kiểm vé xe do khách đã về hết chỉ còn nhóm của H, H có nghe bảo vệ bãi xe nói còn 01 chiếc xe không có ai lấy và hỏi có phải xe của nhóm H không nhưng H không nhận. Sau đó, L1 chở H, còn 02 nữ tiếp viên đi taxi hẹn nhau tới quán nhậu vỉa hè tại khu vực Ngã tư P2, ngồi nhậu một lúc nhưng không thấy 02 nữ tiếp viên đến nên L1 chạy xe máy đi tìm. H ngồi đợi khoảng 30 phút không thấy L1 quay lại nên gọi xe ôm đến quán Karaoke Hồng N để tìm L1. Khi tới quán Karaoke đã đóng cửa nên H lấy điện thoại ra để gọi thì phát hiện trong túi áo còn chiếc vé gửi xe mà khi ra về bảo vệ không thu lại. H nhớ đến chiếc xe chưa có người nhận mà bảo vệ hỏi lúc ra lấy xe của L1 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H gọi cửa quán một lúc thì anh Nguyễn Thành L2, sinh năm 1991 là nhân viên bảo vệ ra mở cửa, H nói muốn lấy xe cho bạn say rượu để quên rồi chỉ vào chiếc xe hiệu Yamaha Nozza, biển số 60B1-457.xx và đưa thẻ xe cho L2 nhưng L2 không kiểm tra vé. Do xe không có chìa khóa nên H dắt bộ chiếc xe trên về nhà của một người tên L3 (không rõ họ), địa chỉ Khu phố 6, phường B, thành phố H1. Tại đây, H cùng với Phạm Ngọc H4, sinh năm 1990, ngụ tại Khu phố 6, phường B, thành phố H1 dùng tua vít tháo biển số và vỏ yếm phía sau xe rồi cất vào cốp xe. H lấy 01 chiếc chìa khóa khác mở thử thì mở được khóa xe và chạy về nhà nằm ngủ.

Khoảng 19 giờ, ngày 03/06/2019, do H biết được khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếc xe Yamaha Nozza, biển số 60B1-457.xx đã bị camera của quán ghi lại nên đã liên lạc với một người phụ nữ tên Q (không rõ họ, địa chỉ) là tiếp viên của quán karaoke “Hồng N” hẹn gặp chủ quán để trả xe

tại khu vực sân vận động Đồng Nai, khi H đến đã bị chủ quán Karaoke “Hồng N” giữ lại và giao cho Công an phường H3. Sau khi biết H bị bắt, H4 đã mang chiếc xe Yamaha Nozza, biển số 60B1-457.xx đến giao nộp tại Công an phường H3, thành phố H1. Qua làm việc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng gồm:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, biển số 60B1-457.xx là tài sản bị chiếm đoạt. Qua xác minh chiếc xe trên do mẹ của chị T, bà Nguyễn Ngọc L3, sinh năm 1976, ngụ tại 7/7A, Khu phố 3, phường L, thành phố H1 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H1 thu hồi trả lại cho bà L3.

Tại kết luận định giá tài sản số 222/TCKH-HĐĐG ngày 12/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố H1 kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, biển số 60B1-457.xx có trị giá là 19.140.000 đồng (Mười chín triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Về dân sự:

Bà Nguyễn Ngọc L3 và chị Cổ Minh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án sơ thẩm số 426/2019/HS-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (Được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 04/6 đến ngày 12/6/2019).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/9/2019, bị cáo Nguyễn Xuân H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo quanh co, lúc nhận tội, lúc kêu oan. Cuối cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án, cho bị cáo hưởng án treo và bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng. Lời khai sau cùng bị cáo đã nhận tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án 01 năm 04 tháng tù là tương xứng. Bị cáo xin hưởng án treo là không có cơ sở, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị xem xét ở cấp sơ thẩm có 02 tình tiết giảm nhẹ, đề nghị ghi nhận các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 02/6/2019, lợi dụng sự sơ hở, quản lý tài sản lỏng lẻo của bảo vệ quán Karaoke “Hồng N” tại khu vực phường H3, thành phố H1, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Xuân H đã thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt 01 chiếc xe hiệu Yamaha Nozza, trị giá tài sản theo kết luận giám định là 19.140.000 đồng (Mười chín triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng). Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức về hành vi, nhưng do lười lao động, không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo còn có 01 nhân thân xấu, nhưng không biết tu dưỡng bản thân, cố ý phạm tội mới, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần xử bị cáo mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử bị cáo mức án 01 năm 04 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về trình bày của luật sư: Nhân thân bị cáo đã 01 lần phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Cướp tài sản”. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu” là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 426/2019/HS-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân H** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (Được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 04/6 đến ngày 12/6/2019).

3. Về án phí:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H (2);
- VKSND H;
- Công an H;
- Chi cục THADS H;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại giam;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Nam Phương